

Số: /KH-UBND

Hà Đông, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Hà Đông
giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 1132/QĐTTg) và các Nghị quyết, Kế hoạch hành động của Thành ủy, Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm 04 thành phần chính: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như một dịch vụ) phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính quyền số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại; được ưu tiên phát triển và bảo vệ, như hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng.

- Tạo môi trường phát triển thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số. Thị trường sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số phát triển nhanh, bền vững trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của thành phố. Đảm bảo an toàn, an

ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

2. Yêu cầu

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, an toàn, tin cậy tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số. Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể, góp phần tạo lập niềm tin số

- Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác cùng một số doanh nghiệp công nghệ số có năng lực, quy mô lớn và giữ vai trò chiến lược trong nước để phối hợp phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí".

- Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số và dẫn dắt phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tạo động lực phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số.

- Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng góp phần đưa thành phố nằm trong nhóm tỉnh, thành dẫn đầu của cả nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gbps trở lên và được tiếp cận, sử dụng các giải pháp an toàn bảo mật khi truy cập mạng Internet.

Mỗi người dân trưởng thành có 01 smartphone, có 01 tài khoản thư điện tử (Email) công dân

- Tỷ lệ Nhà Văn hóa thôn, trung tâm của xã có Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí đạt 100%.

- Phổ cập các dịch vụ an ninh, an toàn (camera giám sát, cảnh báo cháy nổ, chăm sóc người già, trẻ em) tới hộ gia đình và các tuyến đường chính trên địa bàn xã

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số. Xây dựng hạ tầng viễn thông, bảo đảm năng lực sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G trên địa bàn xã (theo hướng dẫn của thành phố).

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng IPv6; sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things.

- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao.

- Triển khai thực hiện các chính sách của thành phố, tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai đầu tư từ Trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu trong nước và sẵn sàng phát triển các Trung tâm dữ liệu khu vực - Digital Hub (Nếu có).

(Chi tiết các chỉ tiêu của Kế hoạch theo Phụ lục 01)

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng viễn thông - Internet

- Phối hợp, triển khai hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gbps, Tbps), đẩy mạnh phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo mạng Internet băng thông rộng, tốc độ cao được phủ 100% các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện... trên địa bàn xã; tiến tới phổ cập dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các hộ gia đình.

- Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông khảo sát, bổ sung hoặc nâng cấp hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao, hạ tầng băng rộng di động 5G trên địa bàn xã, ưu tiên các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; đầu mối giao thông; dọc tuyến đường bộ; khu dân cư; khu vực tập trung đông dân cư...

- Triển khai theo lộ trình của thành phố trong việc chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã; tiếp tục nâng cấp và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của thành phố.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của xã, đảm bảo kết nối ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số. Tập trung nâng cấp hệ thống máy tính, máy in, đường truyền Internet, thiết bị số hóa, hệ thống camera giám sát và phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng điện toán đám mây do Thành phố triển khai; bảo đảm các hệ thống thông tin của xã vận hành trên môi trường số

ổn định, an toàn. Khuyến khích cán bộ, công chức sử dụng các dịch vụ đám mây của cơ quan nhà nước trong lưu trữ hồ sơ, chia sẻ dữ liệu và xử lý công việc.

- Tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Thành phố trong việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, an sinh xã hội, giáo dục...). Chủ động cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã nhằm bảo đảm thông tin “đúng - đủ - sạch - sống” phục vụ yêu cầu giải quyết TTHC và điều hành của chính quyền.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đám mây của cơ quan nhà nước phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ xã trong triển khai các điểm truy cập Internet, các mô hình truyền thông số, các chương trình phổ cập kỹ năng số cho người dân; đồng thời phối hợp trong việc bảo đảm an toàn thông tin và duy trì hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương.

3. Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu trên địa bàn như chiếu sáng, an ninh trật tự, quản lý rác thải, hệ thống cảnh báo, nhằm phục vụ tốt hơn công tác quản lý đô thị và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Tùy theo khả năng và nguồn lực, xã khuyến khích các đơn vị, thôn và doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ, góp phần hình thành môi trường đô thị thông minh, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp thành phố trong việc thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tận dụng hạ tầng mạng 4G/5G sẵn có để từng bước triển khai các giải pháp IoT quy mô nhỏ, phù hợp điều kiện thực tế; đồng thời khuyến khích thôn, cơ sở kinh doanh và hộ gia đình ứng dụng các thiết bị kết nối thông minh (IoT) nhằm nâng cao an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý, vận hành.

- Trong khả năng và thẩm quyền, xã phối hợp với doanh nghiệp viễn thông để mở rộng phạm vi kết nối thiết bị thông minh (IoT) phục vụ quản lý đô thị và an sinh xã hội; bảo đảm việc triển khai phù hợp với quy hoạch của thành phố,

tránh chồng chéo, lãng phí, đồng thời tận dụng tối đa hạ tầng sẵn có của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng công nghệ số (là các nền tảng dựa trên đám mây cung cấp các công cụ và hạ tầng công nghệ) để xây dựng và triển khai các ứng dụng:

+ Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như định danh số, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, bình đẳng và chính xác của các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; phát triển đô thị thông minh.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của thành phố trong việc tiếp cận, phổ biến các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản liên quan đến công nghệ số (AI, blockchain, IoT), bảo đảm cán bộ, công chức và lực lượng nòng cốt tại cơ sở nắm được yêu cầu tối thiểu để áp dụng vào thực tiễn.

+ Tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số, nâng cao ý thức bảo vệ bản quyền phần mềm, bản quyền dữ liệu, sử dụng phần mềm hợp pháp; khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, bản quyền nội dung số, áp dụng giải pháp công nghệ số một cách an toàn, đúng pháp luật.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số, bao gồm:

+ Khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.

+ Phối hợp triển khai và phổ biến các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực như: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp...

+ Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

+ Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng phục vụ thanh toán số, quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, quảng bá trực tuyến.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng số,

bảo đảm việc áp dụng thống nhất các chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn đối với hạ tầng số.

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

(Chi tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch theo Phụ lục 02)

III. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy định của xã nhằm tạo điều kiện cho việc triển khai, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với các hạ tầng kỹ thuật hiện có trên địa bàn (giao thông, chiếu sáng, cấp - thoát nước...). Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tháo gỡ vướng mắc trong quá trình lắp đặt, bảo trì hạ tầng số tại các vị trí công cộng, khu vực đất công hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng; bảo đảm hoạt động triển khai minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, đồng thời kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về hạ tầng viễn thông.

- Tham gia rà soát, đánh giá nhu cầu hạ tầng số tại cơ sở, từ đó tổng hợp kiến nghị cấp trên xem xét áp dụng các cơ chế ưu tiên theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 (thí điểm 5G, dịch vụ vệ tinh quỹ đạo thấp...) phù hợp điều kiện thực tế của xã.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số; xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác. Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích,...

- Tham gia phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và đề xuất nhu cầu thực tiễn của địa phương để phục vụ việc xây dựng, ban hành Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của thành phố; bảo đảm quy hoạch khi ban hành phù hợp hiện trạng hạ tầng đô thị, hạ tầng thông tin tại xã và đáp ứng yêu cầu phát triển chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

- Thúc đẩy, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai các ứng dụng số của mạng 5G (bao gồm 5G Private) tại các tổ chức, doanh nghiệp và trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã.

2. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số;

- Từng bước kêu gọi, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị của thành phố trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng lưu trữ, hạ tầng dữ liệu phục vụ quản lý ở cấp cơ sở; ưu tiên ứng dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến theo hướng hiện đại, an toàn và đồng bộ. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận, khai thác hiệu quả các nền tảng số và dịch vụ dữ liệu do Thành phố cung cấp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số triển khai mô hình thử nghiệm, giải pháp số phù hợp với nhu cầu của xã.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

- Triển khai, áp dụng các chính sách ưu tiên người sử dụng thiết bị do Việt Nam sản xuất; kêu gọi và phát huy mọi nguồn lực hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn xã (kết hợp Chương trình viễn thông công ích) đảm bảo 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

3. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo do thành phố tổ chức về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng số, khuyến khích các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin

cá nhân; nâng cao nhận thức cho nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong việc đầu tư, bảo vệ, khai thác hạ tầng viễn thông nói riêng và hạ tầng số nói chung.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các tổ chức, cá nhân, nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...).

4. Ưu tiên phát triển hạ tầng số, thúc đẩy chia sẻ dùng chung hạ tầng giữa các ngành, các đơn vị

- Tăng cường phối hợp đầu tư; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước).

- Đẩy mạnh chia sẻ, dùng chung các nền tảng số giữa các cấp, các ngành, các lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ và phát huy hiệu quả trong chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành phố thúc đẩy việc tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao thông vận tải, môi trường, năng lượng, chính quyền thành phố, y tế, giáo dục; trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng.

- Rà soát tình hình cung cấp điện trên địa bàn; kiến nghị bảo đảm nguồn điện ổn định, an toàn, hạn chế mất điện cục bộ, đồng thời ưu tiên sử dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng sạch tại cơ sở. Qua đó góp phần tạo điều kiện hạ tầng thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ số và khai thác dữ liệu tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giám sát chất lượng dịch vụ Internet trên địa bàn; khuyến khích người dân, cơ quan và các thôn sử dụng ứng dụng i-Speed by VNNIC để đo kiểm tốc độ truy cập, phản ánh khách quan các chỉ số như tốc độ tải xuống, tải lên và độ trễ của mạng Internet. Các kết quả đo kiểm được tổng hợp để kịp thời kiến nghị nhà mạng cải thiện chất lượng, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu học tập, làm việc và sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng các giải pháp, tiện ích số dựa trên công nghệ di động 5G vào sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; phối hợp với các đơn vị chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng 5G phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã.

5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ

- Tập trung nguồn lực về tài chính và nhân lực để nghiên cứu, đề xuất và ứng dụng các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực viễn thông tại địa bàn xã; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng vận hành hạ tầng viễn thông cho cán bộ, công chức nhằm từng bước nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng số, góp phần cải thiện năng suất lao động và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường trong quá trình thiết lập mạng lưới, cung cấp dịch vụ và lắp đặt thiết bị đầu cuối phục vụ người dân. Đồng thời phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ phổ cập thiết bị đầu cuối viễn thông (điện thoại thông minh, thiết bị thu xem truyền hình số, modem Internet...) với giá thành hợp lý, chất lượng tốt, góp phần giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ viễn thông - chuyển đổi số, nâng cao chất lượng trải nghiệm số trong đời sống hằng ngày.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, trường học và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ vào quản lý, cung cấp dịch vụ và hoạt động sản xuất - kinh doanh; tạo nền tảng cho chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả ở cấp cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

6. Hợp tác trong nước và quốc tế

- **Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc kết nối hợp tác**, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số; triển khai các sáng kiến về hạ tầng số để góp ý xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về hạ tầng số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của thành phố nói chung.

- Chủ động tham gia các chương trình tập huấn, hội nghị, diễn đàn của Thành phố về chuyển đổi số, viễn thông, an toàn thông tin để nâng cao năng lực quản lý và kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ xã.

- Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ trên địa bàn nhằm triển khai các mô hình, giải pháp số tại xã; phối hợp thử nghiệm các sáng kiến mới phù hợp thực tiễn cấp cơ sở như phản ánh hiện trường số, camera thông minh, nền tảng dữ liệu thôn.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn xã tham gia chia sẻ tri thức, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đồng thời phối hợp triển khai

các hoạt động truyền thông, tuyên truyền thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi mô hình, cách làm hay từ các địa phương khác về phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đặc biệt là các mô hình ứng dụng số trong quản lý đô thị, an ninh trật tự, cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã, bảo đảm đúng quy định pháp luật, phù hợp quy hoạch, góp phần mở rộng dịch vụ số, nâng cao chất lượng truy cập Internet cho người dân.

7. Đo lường, quản lý, giám sát

- Phối hợp, triển khai các hệ thống đo lường, giám sát và quản lý nhà nước về hạ tầng số theo Bộ chỉ số Chuyển đổi số (DTI) và Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số (DII).

- Đo lường, đánh giá tốc độ truy nhập của mạng Internet bằng rộng thông qua ứng dụng I-Speed trên địa bàn xã.

- Thực hiện khảo sát, thu thập số liệu, công bố kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số tại kế hoạch này

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thuộc xã, các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, các nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Phụ lục kèm theo.

- Hướng dẫn và thực hiện phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, tạo sự đồng thuận để phát triển nhanh, an toàn, bền vững hạ tầng số trên địa bàn.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành xã các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

2. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Phụ lục nhiệm vụ kèm theo.

- Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất xây dựng và triển khai các biện pháp thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã lên phương án bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số; hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của xã và quy định của pháp luật về xây dựng.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số trên địa bàn; Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G, hạ tầng Internet vạn vật (IoT) tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

- Rà soát tình hình cung cấp điện trên địa bàn; kiến nghị bảo đảm nguồn điện ổn định, an toàn, hạn chế mất điện cục bộ, đồng thời ưu tiên sử dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng sạch tại cơ sở. Qua đó góp phần tạo điều kiện hạ tầng thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ số và khai thác dữ liệu tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại Phụ lục nhiệm vụ kèm theo.

4. Các cơ quan, đơn vị

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số - phát triển hạ tầng số của thành phố, xã. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số.

- Tuyên truyền vận động tổ chức, cá nhân về tầm quan trọng của công tác phát triển hạ tầng số, trong đó có hạ tầng viễn thông và đặc biệt là việc xây dựng các trạm phát sóng di động BTS. Đưa công tác truyền thông thành nhiệm vụ tuyên truyền thường xuyên tại địa phương thông qua hệ thống thông tin cơ sở và lồng ghép với các chương trình hội họp định kỳ của địa phương.

6. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của thành phố, xã nêu tại kế hoạch này, các doanh nghiệp viễn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của thành phố nói chung, xã Hà Đông nói riêng.

- Chấp hành nghiêm các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư đúng quy định.

- Tích cực tham gia, đồng hành cùng thành phố phát triển hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn;
- Các TDP trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Đạt